

### Ảnh sáng

## DESERT S1 P

Giày b#o h# th#i trang v#i l#p v#i b#t phía trên

mũ vải canvas, đen, xanh dương hoặc màu cát, lót lưới, chống tĩnh điện, chống đâm, đế thép, chống sốc, chống trượt, mũi thép, đế PU S1P

Những vật liệu cao cấp hơn	Bông
lớp lót bên trong	Bông
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.710 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



#### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗm.



#### mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lẩn hoặc rơi.



#### đ# gi# b#ng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



#### ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



011



043



117



MUL

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhiệm vụ trọng tải cao</b>	<b>Bông</b>		
<b>Chỉ số thấm nước</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.3	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	31.6	? 15
<b>Chỉ số lót bên trong</b>	<b>Bông</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	17.2	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	140.7	? 20
<b>Chỉ số chống tĩnh điện</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>PU / PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	46	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.32	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.32	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.16	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	123.7	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34	? 20
<b>Chỉ số thép</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.